

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 5 - 2022.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà;

2. Ông Quách Xuân Luyện;

- Thư ký phiên tòa: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* chị Lê Thị H - sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn U L, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn N K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa: chị H có mặt, anh T vắng lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2022 và bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm ngày 31/02/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh T tại thôn N K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam. Nhưng vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn khoảng 3 tháng đến tháng 4/2015 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên chơi bời, cờ bạc sau đó về hành hạ, đánh đập chị nhiều lần. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ đầu năm 2017 chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có liên lạc gì, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Đến nay, chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, khả năng đoàn tụ không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng không có.

- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng đều không có, hiện nay chị không mang thai.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Về phía bị đơn Nguyễn Văn T:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh T biết và nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh T đến Tòa án để viết bản tự khai, tham gia các buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Mặc dù Tòa án đã cử cán bộ và nhờ chính quyền xã Thanh Nghị xuống gia đình anh T để làm việc, tổng đạt các văn bản; nhưng anh T vẫn không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể yêu cầu anh T làm bản tự khai hoặc tiến hành lấy lời khai đối với anh T và tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Tòa án đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ anh Nguyễn Văn T là bà Trần Thị T1, bà T1 trình bày: chị Lê Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào năm 2015, có đăng ký kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống cùng với gia đình bà được một thời gian ngắn thì giữa anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Sau đó chị H đã bỏ đi khỏi nhà từ năm 2019 cho đến nay không quay về. Đến nay chị H có đơn xin ly hôn với anh T, bà và gia đình cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh chị không có. Về tài sản chung, công nợ: anh chị không có. Quá trình giải quyết vụ án anh T và gia đình bà đã nhận được các thông báo, Giấy triệu tập của Tòa án nhưng do điều kiện công việc, nên anh T không đến Tòa án để làm việc được, nhưng anh T cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

* *Xác minh tại chính quyền địa phương xác định:* - Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau năm 2015, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh T ở thôn N K, xã T N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận, hạnh phúc được

một thời gian ngắn sau đó vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Mặt khác theo nắm bắt tại địa phương thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị còn xuất phát từ việc anh T ăn chơi, không tu chí làm ăn; từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau. Đến khoảng năm 2017, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống cho đến nay không thấy quay lại nữa. Đến nay, chị H có đơn xin ly hôn với anh T tại Tòa án, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ vì anh, chị đều còn trẻ. Trường hợp anh chị đều kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh, chị không có con chung.
- Về tài sản chung: Anh, chị không có tài sản chung.
- Về công nợ: Tại địa phương anh, chị không có nợ tập thể, còn có nợ cá nhân nào không thì địa phương không rõ.
- Về ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu gì, nên địa phương cũng không có ý kiến gì.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 39; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H. Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Lê Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Nguyễn Văn T hiện đang có HKTT và cư trú tại xã T N, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần hai vẫn vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định phiên tòa vẫn được tiến hành xét xử theo thủ tục chung mặc dù có sự vắng mặt của bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 31/01/2015 tại UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị chỉ chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn khoảng 3 tháng thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Sau đó chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không có liên lạc gì và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, thời gian vợ chồng sống ly thân quá lâu, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: vợ chồng không có. Về con nuôi, con riêng: vợ chồng không có hiện nay chị H không mang thai.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng tăng sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị Lê Thị H xác định vợ chồng không có và không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0001276 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh